

Bản án số: 57/2019/HS-PT

Ngày: 22-4-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Điệp.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Lộc và ông Tôn Anh Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ái Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2018/TLPT-HS ngày 21/12/2018 đối với các bị cáo Võ Huy H và Nguyễn Ph, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ph và ông Võ Văn Th – là người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Huy H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 203/2018/HSST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Huy H, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2001 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ 3, khu vực 1, phường An Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Học sinh. trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn Th và bà Hoàng Thị Th; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Nguyễn Ph, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ 2, khu vực 1, phường An Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn D và bà Lê Thị Th Nh; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2018 đến ngày 08/02/2018. Sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án này có bị cáo Lê Nhật R không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Huy H, ông Võ Văn Th bố bị cáo H, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Huy H: Bà Nguyễn Thị S, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thừa Thiên Huế bào chữa cho bị cáo Võ Huy H, có mặt.

- Bị hại: Chị Bùi Thị Tr. Trú tại: Xóm Thành Vinh 2, xã Nghi Quang, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bị án Lê Nhật R, sinh ngày 23/8/1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Trú tại: Tổ 3, khu vực 1, phường An Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Văn Vĩnh T Trú tại: 252 Lý Thái Tổ, phường An Hòa, thành phố Huế, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Lê Văn Vĩnh T: Ông Lê Văn H1. Trú tại: 252 Lý Thái Tổ, phường An Hòa, thành phố Huế, có mặt.

+ Anh Lê Tấn Ph; Trú tại: Tổ 3, khu vực 1, phường An Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Lê Tấn P : Ông Lê Xuân Tr; Trú tại: Tổ 3, khu vực 1, phường An Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, nên các đối tượng Lê Văn Vĩnh T (sinh ngày 27/7/2002), Lê Nhật R, Nguyễn Ph, Võ Huy H, Lê Tấn Ph (sinh ngày 25/4/2002) nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện mục đích đó, các đối tượng đã tạo các tài khoản Facebook giả có tên Nguyễn Công Th, Hồ Công H2, Nguyễn Văn H và Nguyễn Mạnh Ch; rồi lấy hình ảnh của người khác gắn vào làm hình đại diện và sao chép các thông tin trên mạng Internet liên quan đến xổ số để đăng trên các tài khoản cá nhân này; đồng thời tự nhận là nhân viên, Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty Xổ số Kiến thiết miền Bắc, đều có khả năng biết trước được các con số sẽ ra ở kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày và muốn bán lại cho ai có nhu cầu mua số để đánh bạc bằng hình thức lô đề. Nếu có người nào tin là thật, thì các đối tượng sẽ yêu cầu người đó gửi tiền cho chúng bằng cách mua thẻ cào của các nhà mạng ở Việt Nam và gửi thông tin số serial (sê-ri) và mã thẻ qua Facebook hoặc số điện thoại di động. Sau đó, bọn chúng tiến hành nhập thông tin thẻ cào vào các tài khoản Levanvinht27072002@gmail.com, vanh58900@gmail.com và Minhthesh196@gmail.com trên trang doithe.vn, rồi chuyển tiền qua các tài khoản Ngân hàng và dùng thẻ ATM (thẻ rút tiền của các Ngân hàng) để rút tiền ra chia nhau tiêu xài cá nhân.

Với phương thức, thủ đoạn nêu trên, Lê Văn Vĩnh T, Lê Tấn Ph và các bị cáo Nguyễn Ph, Lê Nhật R, Võ Huy H đã chiếm đoạt tiền của chị Bùi Thị Tr tổng cộng là 416.000.000 đồng. Trong đó, Lê Nhật R chiếm đoạt 132.000.000

đồng; Võ Huy H 80.000.000 đồng; Nguyễn Ph 49.000.000 đồng; Lê Văn Vĩnh T chiếm đoạt 155.000.000 đồng.

Trong vụ án này, Lê Văn Vĩnh T là tên đầu tiên thực hiện hành vi lừa đảo, thực hiện nhiều lần, số tiền chiếm đoạt nhiều nhất; sau đó, T bày vẽ phương thức thủ đoạn phạm tội cho các bị cáo khác như Lê Nhật R, Nguyễn Ph, sau khi được T bày vẽ, R và Ph độc lập thực hiện hành vi lừa đảo chị Tr. Tiếp sau T là Lê Tấn Ph, Ph biết T và các bị cáo R Ph, H lừa chị Tr qua facebook, nhưng vẫn đồng tình giúp sức tích cực cụ thể là khi các bị cáo này chuyển mã số; số seri thẻ cào điện thoại đến thì Ph đổi thành tiền và chuyển lại cho các bị cáo để hưởng lợi. Đối với Võ Huy H, qua quan sát biết Ph, R T lừa chị Tr, H tự mình tạo facebook lừa chị Tr, hành vi của H là độc lập không được T và các bị cáo khác bày vẽ.

Hành vi phạm tội cụ thể của các bị cáo như sau:

+ Ngày 21/12/2017, T dùng trang Facebook Nguyễn Công Th làm quen với chị Tr có Facebook là Tr Bùi. T tự nhận mình tên là Th - nhân viên Công ty Xổ số Kiến thiết Miền Bắc đặt tại số 01 Tầng Bạt Hồ, thành phố Hà Nội, rồi giới thiệu với chị Tr rằng bản thân mình có khả năng biết trước được các con số sẽ ra trong ngày, nếu đánh lô đề sẽ trúng, và muốn bán lại cho chị Tr. Chị Tr tin là thật và hứa hẹn mua số.

Ngày 22/12/2017, T đề nghị chị Tr gửi số tiền 2.000.000 đồng để làm thủ tục mua số, chị Tr đồng ý và gửi 02 lần thẻ cào có mệnh giá 500.000 đồng, 01 lần thẻ cào có mệnh giá 1.000.000 đồng, tổng cộng là 2.000.000 đồng cho T qua Facebook Nguyễn Công Th. Sau đó T nạp vào tài khoản Levanvinht27072002@gmail.com trên trang doithe.vn để đổi tiền, rồi chuyển tiền vào tài khoản số 4002205078155 của anh Nguyễn Thúc T mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế, sau đó dùng thẻ ATM của anh Tân để rút tiền ra sử dụng tiêu xài cá nhân.

+ Ngày 23/12/2017, T đề nghị chị Tr gửi số tiền 4.000.000 đồng để làm thủ tục mua số. Chị Tr đồng ý và gửi tiền cho T qua Facebook Nguyễn Công Th. Như lần trước, T thực hiện các thao tác đổi, chuyển và rút tiền từ tài khoản của anh Tân để tiêu xài cá nhân.

+ Ngày 24/12/2017, T đề nghị chị Tr gửi số tiền 8.000.000 đồng để làm thủ tục mua số. Chị Tr đồng ý và gửi 8.000.000 đồng cho T qua Facebook Nguyễn Công Th. Sau đó, T thông báo cho Lê Tấn Ph biết để Ph nộp tiền vào tài khoản Levanvinht27072002@gmail.com trên trang doithe.vn để đổi tiền và chuyển tiền vào tài khoản của anh Tân. T rút tiền, chia cho Ph 2.000.000 đồng.

+ Ngày 25/12/2017, do Facebook Nguyễn Công Th bị chặn, nên T dùng Facebook Hồ Công H2 để đề nghị chị Tr gửi số tiền 26.000.000 đồng. Chị Tr đồng ý và chuyển 20.000.000 đồng vào Facebook Hồ Công H2. T nói với Nguyễn Ph là sẽ giới thiệu Ph cho chị Tr biết Ph là Phó Giám đốc Công ty Xổ số Kiến thiết Miền Bắc để tiếp tục lừa đảo, nhằm chiếm đoạt tiền của chị Tr, Ph đồng ý. Thực hiện ý định trên, T gửi số điện thoại di động 0976202360 của Ph cho chị Tr, giới thiệu đây là số máy của Phó Giám đốc Công ty và yêu cầu chị

Tr chuyển tiếp cho mình số tiền 6.000.000 đồng. Chị Tr đồng ý, chuyển tiếp cho T số tiền 6.000.000 đồng. Sau đó, chị Tr gọi điện thoại cho Ph, Ph tự nhận mình là Phó Giám đốc và đề nghị chị Tr gửi thêm 6.000.000 đồng cho T. Chị Tr đồng ý, gửi cho T 6.000.000 đồng. Biết chị Tr đã thực hiện việc chuyển tiền theo yêu cầu của mình, T và Ph đưa các thông tin mã thẻ cho P, để Ph nộp vào tài khoản Levanvinht27072002@gmail.com trên trang doithe.vn và chuyển tiền vào tài khoản số 0161001667776 của chị Võ Thị Phương Nh mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Huế. Sau đó, T dùng thẻ ATM của chị Nh đi rút tiền, chia cho Ph 500.000 đồng, chia cho Ph 500.000 đồng, số tiền còn lại T cất giữ tiêu xài cá nhân.

+ Ngày 27/12/2017, Ph liên lạc với chị Tr bằng điện thoại và đề nghị chị Tr gửi số tiền 12.000.000 đồng để làm thủ tục mua số. Chị Tr đồng ý và chuyển vào số điện thoại 0976202360 của Ph các thông tin mã thẻ tương đương số tiền 12.000.000 đồng. Ph nói cho T và Ph biết. Sau đó, Ph tiến hành nộp vào tài khoản Levanvinht27072002@gmail.com trên trang doithe.vn, chuyển tiền vào tài khoản của chị Nh, rồi đi rút tiền về đưa cho T và Ph. Các đối tượng thống nhất chia cho Ph 1.000.000 đồng, số còn lại T và Ph chia nhau tiêu xài cá nhân.

+ Ngày 28/12/2017, Ph liên lạc với chị Tr bằng điện thoại và đề nghị chị Tr gửi số tiền 25.000.000 đồng để làm thủ tục mua số. Chị Tr đồng ý và chuyển đủ số tiền theo yêu cầu vào số điện thoại 0976202360 của Ph. Ph dùng 10.000.000 đồng nạp vào tài khoản game AAA111 trên trang X ẻng.club để chơi Tài - Xiu và thua hết. Sau đó, Ph nói cho T và Ph biết là chị Tr đã gửi cho Ph số tiền 15.000.000 đồng. Như thường lệ, Ph là người nộp vào tài khoản Levanvinht27072002@gmail.com trên trang doithe.vn, chuyển tiền vào tài khoản của chị Nh, rồi đi rút tiền về đưa cho T và Ph. Các đối tượng thống nhất chia cho Ph 1.000.000 đồng, số còn lại T và Ph chia nhau tiêu xài cá nhân. Sau đó, Ph hủy sim điện thoại, không liên lạc với chị Tr nữa.

+ Ngày 31/12/2017, T dùng Facebook Hồ Công H2 liên lạc với chị Tr, đề nghị chị Tr chuyển số tiền 21.000.000 đồng để làm thủ tục mua số. Chị Tr đồng ý và chuyển vào Facebook Hồ Công H2 số tiền 21.000.000 đồng. T tự mình nộp vào tài khoản Levanvinht27072002@gmail.com trên trang doithe.vn, chuyển tiền vào tài khoản của chị Nh, rồi đi rút tiền sử dụng tiêu xài cá nhân.

+ Ngày 01/01/2018, T dùng Facebook Hồ Công H2 liên lạc với chị Tr, yêu cầu chị Tr chuyển số tiền 20.000.000 đồng để làm thủ tục mua số. Chị Tr đồng ý và gửi cho T qua Facebook Hồ Công H2 số tiền 20.000.000 đồng. Như ngày 31/12/2017, T tự mình thực hiện các thao tác đổi, chuyển và rút tiền từ tài khoản của chị Nh để tiêu xài cá nhân.

+ Khi biết T lừa chị Tr được nhiều tiền, Võ Huy H đã tự ý dùng Facebook Nguyễn Mạnh Ch liên lạc với chị Tr mà không nói gì với T. H tự nhận mình là Nhân viên Trường quay của Công ty Xổ số Kiến thiết Miền Bắc, có khả năng biết trước được các con số sẽ ra trong ngày và muốn bán lại cho chị Tr. Chị Tr tin là thật và hứa hẹn sẽ mua số.

Ngày 02/01/2018, H dùng Facebook Nguyễn Mạnh Ch liên lạc với chị Tr, đề nghị chị Tr chuyển số tiền 30.000.000 đồng để làm thủ tục mua số. Chị Tr đồng ý và gửi thông tin mã thẻ đến số điện thoại 089908836 của H. H tự mình nộp vào tài khoản Minhthesh196@gmail.com trên trang doithe.vn để đổi tiền, chuyển tiền vào tài khoản số 0161001688142 của chị Võ Thị Khánh Vmở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Huế, rồi dùng thẻ ATM của chị Vđi rút tiền, sử dụng tiêu xài cá nhân.

+ Ngày 03/01/2018, T dùng Facebook Hồ Công H2 liên lạc với chị Tr, đề nghị chị Tr chuyển số tiền 60.000.000 đồng để làm thủ tục mua số. Chị Tr đồng ý, gửi cho T hai lần, mỗi lần 30.000.000 đồng qua Facebook Hồ Công H2. T tự mình nộp vào tài khoản Levanvinht27072002@gmail.com trên trang doithe.vn và chuyển tiền vào tài khoản 55110000121545 của anh Lê Văn H mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế, rồi sử dụng thẻ ATM của anh H đi rút tiền, sử dụng tiêu xài cá nhân (số tài khoản và thẻ ATM này là do T lấy trộm của anh H – bố của T). Đến tối cùng ngày, T bàn bạc với Lê Nhật R, để R giả làm Giám đốc Công ty Xổ số Kiến thiết Miền Bắc, cùng nhau lừa chị Tr, R đồng ý. T liền gửi số điện thoại 0868476223 của R cho chị Tr, giới thiệu đó là số điện thoại của Giám đốc Công ty.

Ngày 04/01/2018, chị Tr điện thoại vào số máy 0868476223 của R, R tự nhận mình tên là Hoàng - Giám đốc Công ty Xổ số Kiến thiết Miền Bắc, đồng thời nhiều lần đề nghị chị Tr gửi tiền để làm hồ sơ mua số. Chị Tr đồng ý, gửi tiền các lần cụ thể như sau: 40.000.000 đồng, 20.000.000 đồng, 30.000.000 đồng vào tài khoản Facebook Hồ Công H2 và 12.000.000 đồng vào tài khoản Facebook Nguyễn Văn Hoàng. Sau đó, R thông báo để Phnộp vào tài khoản Levanvinht27072002@gmail.com trên trang doithe.vn, chuyển tiền vào tài khoản của anh Hoài. T là người đi rút tiền về cùng nhau đi ăn, T và R chia tiền đều với nhau, không chia cho P.

+ Ngày 05/01/2018, H dùng facebook Nguyễn Mạnh Ch liên lạc với chị Tr, đề nghị chị Tr gửi số tiền 20.000.000 đồng. Chị Tr đồng ý, gửi vào Facebook Nguyễn Mạnh Ch số tiền 20.000.000 đồng. Như ngày 02/01/2018, H tự mình thực hiện các thao tác đổi, chuyển và rút tiền từ tài khoản của chị Vđể tiêu xài cá nhân.

+ Ngày 06/01/2018, T dùng Facebook Hồ Công H2 liên lạc với chị Tr, đề nghị chị Tr chuyển số tiền 20.000.000 đồng để làm thủ tục mua số. Chị Tr đồng ý, gửi vào Facebook Hồ Công H2 cho T số tiền 20.000.000 đồng. T đổi tiền qua tài khoản Levanvinht27072002@gmail.com trên trang doithe.vn. Sau đó, chuyển và rút tiền từ tài khoản của anh Hoài để tiêu xài cá nhân.

+ Ngày 07/01/2018, H dùng Facebook Nguyễn Mạnh Ch liên lạc với chị Tr, đề nghị chị Tr gửi số tiền 20.000.000 đồng để làm thủ tục mua số. Chị Tr đồng ý, gửi vào Facebook Nguyễn Mạnh Ch cho H số tiền 20.000.000 đồng. Như các lần trước, H tự mình thực hiện các thao tác đổi, chuyển và rút tiền từ tài khoản của chị Vđể tiêu xài cá nhân. Cùng ngày, R dùng điện thoại liên lạc với

chị Tr, yêu cầu chị Tr gửi số tiền 30.000.000 đồng để làm thủ tục hoàn lại tiền đã gửi. Chị Tr đồng ý, nhưng do chưa có tiền nên chị Tr hứa sẽ gửi sau.

+ Ngày 08/01/2018, chị Tr gửi vào số điện thoại 0868476223 của R số tiền 15.000.000 đồng để làm thủ tục hoàn lại tiền. Sau đó, R thực hiện các thao tác đổi, chuyển và rút tiền từ tài khoản của chị Nh để tiêu xài cá nhân

+ Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 09/01/2018, H đề nghị chị Tr gửi số tiền 5.000.000 đồng để làm thủ tục mua số. Chị Tr đồng ý, gửi 5.000.000 đồng vào số điện thoại 089908836 của H. Sau đó, H thực hiện các thao tác đổi, chuyển và rút tiền từ tài khoản của chị V để tiêu xài cá nhân. Đến 10 giờ cùng ngày, R yêu cầu chị Tr gửi thêm tiền để làm thủ tục hoàn lại tiền. Chị Tr đồng ý, gửi vào Facebook Nguyễn Văn H cho R 5.000.000 đồng. R thông báo cho P để nộp vào tài khoản vanh58900@gmail.com, chuyển vào tài khoản của chị Nh và rút tiền về đưa cho R. R mời P đi ăn, không cho P đồng nào.

+ Ngày 10/01/2018, H tiếp tục đề nghị chị Tr gửi số tiền 5.000.000 đồng để làm thủ tục mua số. Chị Tr đồng ý, gửi 5.000.000 đồng vào số điện thoại 089908836 của H. H thực hiện các thao tác đổi, chuyển và rút tiền từ tài khoản của chị V để tiêu xài cá nhân.

+ Ngày 11/01/2018, R yêu cầu chị Tr gửi thêm số tiền 10.000.000 đồng để hoàn lại số tiền đã gửi. Chị Tr đồng ý, gửi vào Facebook Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000 đồng cho R. R đưa các thông tin mã thẻ để Ph thực hiện các thao tác đổi, chuyển và rút tiền từ tài khoản của chị Nh về đưa cho R. Sau đó, R mời P đi ăn, không chia tiền cho P và vứt bỏ sim điện thoại.

** Vật chứng đã thu giữ:*

- 01 (một) chiếc điện thoại di động H iPhone 7 Plus, màu đen; số Imei: 353814081015098; máy đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động H iPhone 6 Plus, màu vàng; số Imei: 359240060412839; máy đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động H iPhone 6 Plus, màu vàng; số Imei: 359316065158617; máy đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động H Gionee B168, màu đen; máy đã qua sử dụng.

** Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

Chị Bùi Thị Tr yêu cầu các đối tượng phải liên đới bồi thường cho mình tổng số tiền đã bị chiếm đoạt là 416.000.000 đồng. Đến nay, Lê Văn Vĩnh T và gia đình đã bồi thường cho chị Tr số tiền 5.000.000 đồng; Lê Nhật R và gia đình đã bồi thường cho chị Tr số tiền 90.000.000 đồng; Võ Huy H và gia đình đã bồi thường cho chị Tr số tiền 70.000.000 đồng; Nguyễn Ph và gia đình đã bồi thường cho chị Tr số tiền 49.000.000 đồng; Lê Tấn P và gia đình đã bồi thường cho chị Tr số tiền 4.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, chị Tr có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Ph.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 203/2018/HSST ngày 06/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định:

Áp dụng Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố các bị cáo Lê Nhật R, Võ Huy H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ph phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt: Bị cáo Lê Nhật R 02 năm 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/5/2018.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 91 và 101 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Võ Huy H 01 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ 09 ngày là thời gian tạm giữ.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Ph 01 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ 09 ngày là thời gian tạm giữ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/11/2018, ông Võ Văn Th – là người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Huy H có đơn kháng cáo với nội dung, xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo H được hưởng án treo.

Ngày 12/11/2018, bị cáo Nguyễn Ph có đơn kháng cáo với nội dung, xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm như sau: Toà án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Võ Huy H và Nguyễn Ph phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội và tuyên phạt bị cáo Võ Huy H 01 năm 03 tháng tù; bị cáo Nguyễn Ph 01 năm tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Ph, giữ nguyên bản án sơ thẩm; không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn Th xin cho bị cáo Võ Huy H được hưởng án treo; sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo H đã bồi thường đủ cho bị hại 10 triệu đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm, do vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo của ông Võ Văn Th, giảm cho bị cáo H 03 tháng tù. Tòa án cấp sơ thẩm phạt bị cáo Võ Huy H 01 năm 03 tháng tù là xử dưới khung hình phạt nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 54 Bộ

luật hình sự 2015 là không đúng quy định của pháp luật, cần sửa án sơ thẩm về thiếu sót này.

Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo H và cho bị cáo được hưởng án treo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Võ Huy H và Nguyễn Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Ph và người đại diện hợp pháp của bị cáo H là ông Th được làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định pháp luật về chủ thể kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo đúng quy định của pháp luật. Do vậy, các kháng cáo này là hợp lệ, được Tòa án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Đã có đủ cơ sở để kết luận, với mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 21/12/2017 đến ngày 11/01/2018, tại thành phố Huế, Lê Văn Vĩnh T, Lê Nhật R, Võ Huy H, Nguyễn Ph và Lê Tấn P đã sử dụng mạng xã hội Facebook, đưa ra nhiều thông tin không đúng sự thật, nói dối với những người đã kết bạn trên Facebook, rằng bản thân mình là người có chức vụ, trách nhiệm trong Công ty Xổ số Kiến thiết Miền Bắc, biết trước các con số sẽ ra trong ngày, nếu đánh bạc bằng hình thức lô đề thì sẽ trúng, sẽ bán lại cho người có nhu cầu, bảo đảm không trúng sẽ hoàn tiền lại, ... Với phương thức, thủ đoạn đó, T, R H, Ph và P đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Bùi Thị Tr tổng số tiền là 416.000.000 đồng,

Trong đó:

- Từ ngày 25/12/2017 đến 28/12/2017, Nguyễn Ph đã chiếm đoạt của chị Tr tổng số tiền là 49.000.000 đồng.

- Từ ngày 02/01/2018 đến ngày 10/01/2018, Võ Huy H đã chiếm đoạt của chị Tr tổng số tiền là 80.000.000 đồng.

Hành vi của Ph, H, R là độc lập không đồng phạm với nhau và cũng không đồng phạm với hành vi của T và P đã thực hiện trước đó và sau này.

Hành vi của các bị cáo như vừa nêu trên đã phạm vào tội: “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã kết án các bị cáo tại bản án số 203/2018/HSST ngày 06/11/2018 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ph và người đại diện hợp pháp của bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng:

Các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì cần tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã bất chấp tất cả, lợi dụng trang mạng xã hội đưa ra thông tin giả, mạo danh cá nhân, tổ chức khác làm cho người bị hại tin tưởng chuyển tiền cho mình để chiếm đoạt. Hành vi của các bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, xem thường kỷ cương pháp luật, nên cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo, mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và hậu quả đã xảy ra. Do vậy, không có căn cứ để giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo Võ Huy H đã bồi thường 10.000.000 đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định, đây là tình tiết mới xuất hiện trong giai đoạn phúc thẩm, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo H một phần về hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo H đã bồi thường đủ 10.000.000 đồng số tiền còn lại theo Quyết định của bản án sơ thẩm, nên cần sửa phần trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ph phải chịu theo luật định, bị cáo Võ Huy H không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có H lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ph, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 203/2018/HSST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đối với bị cáo Ph; chấp nhận một phần kháng cáo của ông Võ Văn Th, đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Huy H, sửa một phần về hình phạt đối với bị cáo Võ Huy H;

Áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Ph 01(một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ 09 ngày là thời gian tạm giữ.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 91 và 101 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Võ Huy H 01(một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ 09 ngày là thời gian tạm giữ.

2. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Ph phải chịu 200.000đ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo Võ Huy H đã bồi thường đủ số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại Bùi Thị Tr, theo Quyết định của bản án sơ thẩm, nay không phải bồi thường.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có H lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có H lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các Bị cáo;
- Lưu HS; THS; THCTP.

Hoàng Trọng Điệp

